

XÂY DỰNG NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH GIÚP HỌC SINH HỌC ĐỌC VĂN BẢN THƠ MỞ RỘNG TRONG MÔN NGỮ VĂN 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

CREATING A READING JOURNAL HELPS STUDENTS LEARN TO READ EXPANDED POETRY TEXTS IN THE 10TH GRADE HIGH SCHOOL LITERATURE SUBJECT

Lưu Thị Trường Giang⁺,
Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Trường Đại học Sư phạm - Trường Đại học Vinh
⁺Tác giả liên hệ • Email: giangluu793776@gmail.com

Article history

Received: 02/3/2026

Accepted: 25/3/2026

Published: 05/5/2026

Keywords

Literature, expanded poetry text, text comprehension, reading journal

ABSTRACT

In the current context of teaching Literature in high schools, guiding students to independently read additional poetic texts beyond the textbook plays a crucial role in developing reading and writing skills in line with the 2018 Literature curriculum. However, in reality, activities supporting students' understanding of expanded poetic texts still lack a systematic approach and do not truly facilitate students' proactive exploration, connection of knowledge, and development of self-learning abilities in the context of digital transformation. Arising from this need, the project to develop a reading journal to help students learn to read expanded poetry texts in the 10th grade Literature subject (Textbook "Connecting Knowledge with Life") was undertaken to design a tool to support students in note-taking, reflection, and connecting reading and writing according to the CIPO model, while still ensuring that the learning objectives of the 2018 Literature curriculum are met. Through the reading journal system, students not only practice reading comprehension skills specific to the poetry genre but also develop critical thinking, the ability to make connections and be creative in writing, thereby forming a habit of self-learning, enhancing proactiveness, and building a positive and effective learning environment.

1. Mở đầu

Đọc được xem là “hạt nhân” của dạy học phát triển năng lực. Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 môn Ngữ văn quy định tỉ lệ thời lượng dành cho kĩ năng đọc là 60 - 63% trên tổng số tiết. Xuyên suốt các cấp học, ngoài yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về năng lực đọc hiểu, chương trình còn quy định cụ thể số lượng văn bản (VB) đọc mở rộng tối thiểu HS cần phải đọc. Việc này đặt ra một thách thức lớn về phương pháp: Làm thế nào để kiểm chứng và định hướng quá trình đọc độc lập ở HS để đảm bảo YCCĐ của chương trình?

Một trong những phương tiện dạy học hiện đại giúp rèn luyện năng lực đọc độc lập của HS là nhật kí đọc (NKĐ). Trên thế giới, NKĐ (Reading Journal; Learning Logs) được xác định là một phương tiện học tập tiêu chuẩn trong các lớp trung học (Ruddell, 1999, tr 180-185). Chương trình và các bộ SGK môn Ngữ văn ở Mỹ coi trọng hoạt động đọc hơn viết, nói và nghe. Các chương sách đều có nhiều VB để đọc, ngoài hệ thống VB chính mỗi chương đều có danh mục chi tiết tài liệu đọc mở rộng. Hệ thống các VB đọc là “xương sống” của mỗi bộ sách. Theo đó, các chiến lược đọc bao gồm bước hướng dẫn sử dụng sổ tay đọc (reader's notebook), NKĐ theo trình tự cấp lớp lên cao được thiết kế chung một kiểu bố cục và cách tổ chức giúp người đọc theo dõi dễ dàng, học tập dễ dàng (Marshall, 2003). Việc vận dụng NKĐ trong dạy học đọc hiểu VB từ đó cũng được các học giả dày công nghiên cứu như Aliponga (2013), Winharti và cộng sự (2014), Cordero và cộng sự (2015), Pourhosein Gilakjani và Sabouri (2016), Apsari (2018).

Ở Việt Nam, sự đổi mới quan điểm dạy học của CTGDPT 2018 đã thay đổi tư duy người dạy, định hướng rõ ràng về một phương thức học đọc cần thiết cho HS. Từ cấp tiểu học, chương trình đã quy định “kĩ năng ghi chép trong khi đọc” bằng “phiếu đọc và sổ tay” (Bộ GD-ĐT, 2018, tr 37) giúp HS được hưởng lợi rất nhiều từ công cụ học tập bắt buộc này. Mặc dù vậy, quá trình đồng bộ NKĐ ở các nhà trường phổ thông Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập. Mô hình NKĐ vẫn chưa được nghiên cứu/sử dụng một cách có hệ thống, xuyên suốt các cấp học. Việc áp dụng rộng rãi NKĐ vào thực tiễn trường học còn bị hạn chế do phương pháp tiến hành nó khá phức tạp. Nó đòi hỏi phải bắt tay triển khai ngay từ các lớp cấp I, mở rộng/nâng cao ở cấp 2 và hoàn thiện ở cấp 3. Hầu hết GV chưa có một

hệ thống bài luyện tập đọc mở rộng cho HS tự học. GV và HS gặp nhiều khó khăn trong việc dạy và học đọc mở rộng theo chương trình mới, vậy nên, cần thiết có một loại tài liệu hướng dẫn dạy đọc VB mở rộng, công cụ hỗ trợ đọc mở rộng như sổ tay đọc mà CTGDPT 2018 yêu cầu. Trong khi đó, các tài liệu định hướng yêu cầu đọc mở rộng còn đơn lẻ, chưa cung cấp được hướng dẫn cụ thể về quy trình xây dựng, cách thức thực hiện, công cụ học tập, tiêu chí đánh giá NKĐ cũng như những phân tích về tác động của phương pháp này trong việc phát triển năng lực đọc hiểu của HS, kích thích được tính sẵn sàng và phát triển kỹ năng tự học của người học, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại và thực tiễn cuộc sống.

Bài báo xây dựng NKĐ sách ở ba giai đoạn: trước đọc - trong đọc - sau đọc nhằm phục vụ việc học đọc VB thơ ngoài SGK của HS trong môn Ngữ văn 10 ở cấp THPT. NKĐ sách được thiết kế theo hướng mở, tích hợp đa phương tiện, bám sát nội dung SGK Kết nối tri thức với cuộc sống và phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo CTGDPT 2018. Qua đó, đề tài góp phần đổi mới hình thức học đọc VB thơ cho HS, nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn, đồng thời thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính. Chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp các nguồn tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước để thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài nhằm khái quát và hệ thống hóa thành cơ sở lý luận, góp phần định hướng cho việc đề xuất thiết kế hệ thống NKĐ sách theo tiến trình - thể loại cho HS phổ thông. Đồng thời, thu thập và phân tích các nguồn tài liệu như sách, các công trình khoa học, tạp chí ở trong và ngoài nước liên quan đến CTGDPT môn Ngữ văn, vấn đề học đọc VB thơ của HS và vấn đề xây dựng NKĐ sách.

Phương pháp nghiên cứu định lượng. Chúng tôi tiến hành khảo sát và thống kê số lượng VB thơ được đưa vào giảng dạy trong SGK Ngữ văn của Mỹ và Việt Nam nhằm thiết lập cơ sở dữ liệu đối chiếu, so sánh. Trên nền tảng đó, nghiên cứu hướng đến phân tích thực trạng học đọc VB thơ của HS, đồng thời làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng bộ NKĐ sách, góp phần củng cố tính chặt chẽ và độ tin cậy của đề tài. Ngoài ra, chúng tôi còn khảo sát HS ở cấp THPT thông qua link Google Forms: <https://forms.gle/WuQ1JJDrp3e11LUU8> để phân tích thực trạng học đọc VB thơ HS làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng bộ NKĐ sách, góp phần củng cố tính chặt chẽ và độ tin cậy của bài báo.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề lý luận

3.1.1. Khái lược về nhật kí đọc sách và tầm quan trọng của việc ứng dụng nhật kí đọc sách giúp học sinh đọc hiểu văn bản thơ mở rộng

Trong dạy học Ngữ văn, NKĐ sách (reading journal) là phương tiện học tập quan trọng được các nhà giáo dục trên thế giới quan tâm từ những năm 80 của thế kỉ XX, nhằm chỉ dẫn HS ghi chép thường xuyên về những cuốn sách/ VB đã đọc, là nơi HS tham gia vào hoạt động “suy nghĩ và viết ra suy nghĩ” (Taffy và Efieda, 2007). Nó có thể là tài khoản riêng tư về những quan sát, nhận thức, phản ứng hoặc bất cứ điều gì khác mà HS muốn ghi lại. Tuy nhiên, trong dạy học Ngữ văn, NKĐ sách được sử dụng nhằm đáp ứng mục tiêu học tập của HS, được chia sẻ rộng rãi trong và ngoài lớp học. Các ghi chép này có biên độ rộng, bao gồm việc ghi lại các thông tin có sẵn trong VB như: *các sự kiện, nhân vật, các trích đoạn, câu, từ...* hay giải thích một khái niệm, thuật ngữ, phân tích một phương diện nội dung/hình thức hoặc so sánh, đánh giá về VB từ quan điểm cá nhân. Chúng giúp HS bày tỏ quan điểm, nêu nghi vấn, mở rộng suy nghĩ với những gì đã đọc” (Lê Thị Hồ Quang và cộng sự, 2024, tr 384). Việc ứng dụng NKĐ sách trong dạy học đọc VB thơ mở rộng trong Ngữ văn 10 có thể được triển khai linh hoạt qua các mô hình dạy học trực tiếp, trực tuyến và kết hợp, qua đó mở rộng không gian học tập, tăng cường tính chủ động, hỗ trợ kết nối đọc - viết và phát triển năng lực tự học, cảm thụ thẩm mỹ cũng như năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS, phù hợp với định hướng đổi mới của CTGDPT môn Ngữ văn 2018.

3.1.2. Đặc điểm của dạy học đọc hiểu văn bản thơ mở rộng trong Chương trình và sách giáo khoa môn Ngữ văn trung học phổ thông

Thơ là thể loại văn học có tổ chức ngôn ngữ tuân theo một mô hình thi luật hoặc nhịp điệu nhất định với dung lượng ngắn gọn, hàm súc, thể hiện trực tiếp tiếng nói tâm trạng, cảm xúc, suy tư củ chủ thể trữ tình. Trong chương trình 2018, VB thơ là kiểu VB thuộc VB văn học trong CTGDPT môn Ngữ văn và chiếm dung lượng lớn về nội dung trong dạy học môn Ngữ văn. Đây là VB đi sâu vào phản ánh hiện thực khách quan và khám phá thế giới tình cảm, tư tưởng của chủ thể trữ tình và cụ thể hoá bằng hình tượng nhân vật trữ tình nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ về mặt tinh thần của con người. Cụ thể, trong giáo trình của Lê Thị Hồ Quang và cộng sự (2024, tr 192-196) đã trình bày rõ các đặc trưng của VB thơ gồm: (1). *VB thơ mang tính thẩm mỹ cao*, (2). *VB thơ biểu hiện tình cảm, cảm xúc*

của chủ thể trữ tình thông qua hình tượng nhân vật trữ tình; (3). Kết cấu VB được tổ chức theo logic hình tượng nhằm tạo chỉnh thể nghệ thuật thống nhất, (4). Ngôn ngữ thơ mang tính hàm súc, đa nghĩa, giàu biểu cảm và nhạc tính.

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 lựa chọn phương pháp tiếp cận VB thơ theo định hướng dạy học theo tiến trình - thể loại với YCCĐ gồm: đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, đọc liên hệ, so sánh kết nối và đọc mở rộng theo 3 quy trình gồm: (1). *Trước đọc*: Tìm hiểu *Tri thức* Ngữ văn, khái quát chung về tác giả, tác phẩm; (2). *Trong đọc*: Tìm hiểu chi tiết nội dung và nghệ thuật của VB theo YCCĐ; (3). *Sau đọc*: Liên hệ, kết nối các vấn đề đọc với trải nghiệm cá nhân qua thực hành kết nối đọc - viết và đọc thêm các VB thơ mở rộng.

Trong SGK Kết nối tri thức với cuộc sống ở môn Ngữ văn 10, các tác giả biên soạn sách đã lựa chọn những ngữ liệu tiêu biểu về các thể loại: Thơ Hai-cư, thơ Đường luật, thơ Nôm Đường luật, thơ trữ tình, thơ tự do,... để HS đọc hiểu theo đặc trưng thể loại. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy phần thực hành đọc VB mở rộng trong SGK có 01 VB: *Cánh đồng (Ngân Hoa)* ở Bài 2: Về đẹp của thơ ca và 02 VB: *Ngôn chí, bài 3 (Nguyễn Trãi); Bạch Đằng hải khẩu (Cửa biển Bạch Đằng - Nguyễn Trãi)* ở Bài 6: Nguyễn Trãi “dành còn để trợ dân này” với một số lưu ý nhất định. Vì vậy, việc dạy học đọc hiểu VB thơ mở rộng trong chương trình và SGK ở bậc phổ thông còn khá hạn chế về ngữ liệu đọc và chưa có đủ thời gian phát huy được hết trải nghiệm đọc của cá nhân HS.

3.2. Định hướng xây dựng nhật kí đọc sách giúp học sinh đọc hiểu văn bản thơ mở rộng

3.2.1. Bám sát đặc trưng thể loại văn bản thơ

Việc dạy học đọc hiểu VB thơ theo CTGDPT 2018 hướng tới phát triển năng lực đọc, tự đọc và kết nối đọc - viết thông qua các thao tác giải mã, cảm thụ, phân hồi, đánh giá và vận dụng. Việc xây dựng NKĐ sách dựa trên đặc trưng thể loại và tiến trình trước đọc - trong đọc - sau đọc, giúp HS ghi chép, phân tích hình ảnh - ngôn ngữ thơ, phân hồi và sáng tạo ý nghĩa VB, đồng thời hỗ trợ GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập.

3.2.2. Bám sát mô hình học tập kết hợp (Blended Learning)

Mô hình học tập kết hợp tích hợp học trực tiếp và học trực tuyến, tạo điều kiện cho HS đọc thơ linh hoạt theo tiến trình trước - trong - sau đọc như sau: (1). *Trước đọc*: *Tổ chức hoạt động khởi động, gợi hứng thú và kích hoạt kiến thức nền cho HS*; (2). *Trong đọc*: *HS tương tác với VB thông qua các nhiệm vụ đọc hiểu, phân tích hình ảnh, ngôn ngữ và cảm xúc thơ, ...*; (3). *Sau đọc*: *HS tổng hợp, phân hồi, đánh giá, đọc mở rộng và kết nối đọc viết*. NKĐ sách đóng vai trò công cụ kết nối hoạt động tự học của HS, giúp HS tăng hứng thú học tập, phát triển năng lực đọc hiểu, cảm thụ thẩm mỹ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin.

3.2.3. Tích hợp công nghệ thông tin gắn với mục tiêu phát triển năng lực

Việc thiết kế NKĐ sách trên nền tảng số như Google Sites tạo môi trường học tập số hóa, hỗ trợ HS phát triển năng lực ngôn ngữ, văn học, tư duy phản biện, sáng tạo và kỹ năng công nghệ thông tin được sử dụng như công cụ sư phạm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, góp phần phát triển năng lực toàn diện cho HS theo định hướng CTGDPT 2018.

3.3. Quy trình xây dựng và các bước sử dụng nhật kí đọc sách giúp học sinh đọc hiểu văn bản thơ mở rộng

3.3.1. Quy trình xây dựng nhật kí đọc sách

Để xây dựng NKĐ sách hỗ trợ HS đọc hiểu VB thơ mở rộng trong môn Ngữ văn 10 có tính khoa học, sư phạm và khả thi trong thực tiễn dạy học ở trường THPT, việc lựa chọn một mô hình thiết kế mang tính hệ thống và định hướng kết quả là hết sức cần thiết. Trong nghiên cứu này, bộ NKĐ sách sẽ được xây dựng ở dạng PDF và trên Google Sites giúp HS có thể theo dõi và phục vụ cho trong mọi tình huống học tập với quy trình thiết kế theo mô hình CIPO (*Context - Input - Process - Output*) do UNESCO đưa ra năm 2000 (Vũ Xuân Phương và Nguyễn Đắc Thanh, 2024). Việc vận dụng mô hình CIPO giúp quá trình xây dựng NKĐ sách không chỉ dừng lại ở thiết kế hình thức mà còn đảm bảo sự gắn kết giữa YCCĐ của CTGDPT 2018, đặc trưng thể loại thơ trong SGK Ngữ văn 10 và nhu cầu phát triển năng lực đọc hiểu VB văn học của HS, cụ thể như sau:

(1) *Context (Bối cảnh giáo dục và yêu cầu của CTGDPT môn Ngữ văn)*: Căn cứ vào thực tiễn trường phổ thông, tiến bộ KH-CN, hội nhập quốc tế, điều kiện xã hội và nhu cầu người học;

(2) *Input (Nguồn lực và căn cứ thiết kế)*: Căn cứ mục tiêu dạy học, trang thiết bị dạy và học, chất lượng HS và chương trình dạy học;

(3) *Process (Quy trình thiết kế và triển khai sử dụng NKĐ sách)*: Căn cứ vào nội dung dạy học, kế hoạch dạy học, phương pháp tổ chức dạy và học với quy trình 04 bước sử dụng như sau: Bước 1: Phân tích đặc trưng thể loại thơ và yêu cầu đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn hiện hành nhằm xác định các năng lực trọng tâm cần phát triển như: *cảm thụ hình tượng, phân tích ngôn ngữ nghệ thuật, liên hệ trải nghiệm cá nhân, ...*; Bước 2: Thiết kế cấu trúc NKĐ sách theo tiến trình đọc VB mở rộng gồm: trước khi đọc - trong khi đọc - sau khi đọc, nhằm hỗ trợ HS từng

bước tiếp cận VB theo tiến trình - thể loại của chủ đề bài học một cách chủ động với hệ thống nhiệm vụ học tập đa dạng như: *câu hỏi gợi mở, bài tập ghi từ khóa, sơ đồ hóa nội dung, phản hồi cảm xúc và liên hệ thực tiễn* theo các chiến lược đọc sau: *Note-taking, QAR, 5W1H, Hình lập phương, RAFT, ...*; Bước 3: Thử nghiệm NKĐ sách trong các hoạt động dạy học cụ thể, thu thập phản hồi từ HS và GV để điều chỉnh hình thức, nội dung và mức độ yêu cầu cho phù hợp.

Bước 4: Hoàn thiện NKĐ sách theo hướng linh hoạt và có thể sử dụng cho nhiều bài thơ khác nhau trong chương trình học.

(4) *Output/Outcome (Kết quả đầu ra và giá trị sử dụng)*: Căn cứ vào chất lượng người học, việc thoả mãn nhu cầu cá nhân, đáp ứng mục tiêu và YCCĐ.

3.3.2. Các bước sử dụng nhật kí đọc sách

Đề GV và HS sử dụng NKĐ sách giúp HS học đọc hiểu VB thơ mở rộng trong môn Ngữ văn 10 (SGK *Kết nối tri thức với cuộc sống*) một cách thuận tiện và hiệu quả, nhật kí được thiết kế ở hai hình thức: bản PDF và bản điện tử trên Google Sites. Quy trình sử dụng được đề xuất theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập và lựa chọn hình thức sử dụng NKĐ.

Đối với bản điện tử: HS truy cập vào Website Google Sites của NKĐ thông qua đường link do GV cung cấp để theo dõi và thực hiện nhiệm vụ ghi chép trong quá trình học tập. Link sản phẩm NKĐ sách bản điện tử trên Google Sites: <https://sites.google.com/view/bnhtkcschghiphschiuavnbnhttrongm/trang-ch%E1%BB%A7>

Đối với bản PDF: HS tải NKĐ sách từ Drive hoặc nhận bản in từ GV để sử dụng trực tiếp trong quá trình học tập trên lớp hoặc ở nhà. Link sản phẩm NKĐ sách: https://drive.google.com/file/d/1DyWebOFbvKL4TJuRA0dT-1mf9BKD_Ceq/view

Bước 2: Lựa chọn bài học và VB thơ cần thực hiện NKĐ. Tại trang chủ Google Sites hoặc trong mục lục bản PDF, HS lựa chọn các NKĐ hiểu VB thơ theo kỹ thuật phù hợp tương ứng với nội dung đang học trong chương trình và SGK môn Ngữ văn 10 (bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*). Mỗi VB thơ đều được thiết kế theo cấu trúc khoa học ở ba giai đoạn: trước đọc - trong khi đọc - sau đọc, giúp HS dễ dàng theo dõi và thực hiện nhiệm vụ học tập theo tiến trình đọc hiểu.

Bước 3: Nạp sản phẩm và nhận phản hồi, đánh giá. HS gửi NKĐ đã hoàn thành cho GV thông qua Padlet trên Google Sites (đối với bản điện tử) hoặc nộp bản PDF/bản in theo yêu cầu. GV và các bạn HS theo dõi tiến độ, nhận xét, chia sẻ kinh nghiệm đọc và phản hồi nhằm định hướng điều chỉnh kỹ năng đọc hiểu giúp HS hoàn thiện năng lực hơn trong quá trình học tập.

Như vậy, việc hướng dẫn HS sử dụng NKĐ sách dưới hai hình thức PDF và Google Sites không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập linh hoạt mà còn hỗ trợ HS học đọc hiểu VB thơ mở rộng theo tiến trình khoa học, từ đó góp phần phát triển năng lực đọc - viết kết nối và năng lực tự học của HS trong môn Ngữ văn 10.

3.4. Thiết kế bộ nhật kí đọc sách giúp học sinh học đọc văn bản thơ mở rộng trong môn Ngữ văn 10

Căn cứ vào quy trình thiết kế và triển khai sử dụng NKĐ sách đã đề xuất ở trên, chúng tôi thiết kế bộ NKĐ sách ở hai hình thức: Bản PDF và bản điện tử trên Google Sites theo tiến trình đọc VB: trước khi đọc - trong khi đọc - sau khi đọc:

3.4.1. Bộ nhật kí đọc hỗ trợ tri thức kiểu bài - thể loại văn bản thơ mở rộng ở giai đoạn trước đọc

Bộ NKĐ ở giai đoạn trước đọc được thiết kế nhằm hỗ trợ HS hình thành tri thức nền về kiểu bài, đặc trưng thể loại và những thông tin khái quát liên quan đến VB thơ mở rộng. Mục tiêu chính là giúp HS đọc lướt, nắm được YCCĐ của bài học, bước đầu định hướng nội dung và chuẩn bị tâm thế tiếp nhận VB. Nội dung nhật kí tập trung vào hai nhóm chính: Nhóm tìm hiểu tri thức kiểu bài, đặc trưng thể loại thơ và nhóm tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.

(1) *Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật Note-taking*: Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật Note-taking được sử dụng nhằm rèn luyện khả năng ghi chép nhanh, chọn lọc thông tin giúp HS hình thành tri thức ban đầu một cách hiệu quả.

(2) *Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật RAFT*: Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật RAFT được vận dụng nhằm định hướng cách tiếp cận VB mở rộng thông qua việc xác định vai trò người viết (*Role*), đối tượng tiếp nhận mà bài viết muốn hướng đến (*Audience*), đặc trưng thể loại VB (*Format*) và chủ đề, nội dung chính của VB (*Topic*) với đặc điểm là tạo góc nhìn đa chiều, giúp HS hình dung bối cảnh giao tiếp của VB, hiểu rõ mục đích biểu đạt và chuẩn bị tư duy phân tích trước khi bước vào quá trình đọc sâu.

3.4.2. Bộ nhật kí đọc tiếp cận nội dung văn bản thơ mở rộng ở giai đoạn trong đọc

Bộ NKĐ ở giai đoạn trong đọc được xây dựng nhằm hỗ trợ HS khám phá sâu nội dung và nghệ thuật của VB thơ mở rộng thông qua quá trình đọc phân tích và suy luận. Mục tiêu của giai đoạn này là giúp HS nhận diện chi tiết các

yếu tố nội dung, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp nghệ thuật; đồng thời hình thành khả năng kết nối thông tin, suy luận ý nghĩa và chủ động tham gia vào hoạt động học tập.

(1) *Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật QAR (Question - Answer Relationship)*: Sử dụng trong giai đoạn tìm hiểu chi tiết VB thơ mở rộng trong SGK nhằm hỗ trợ HS phát triển năng lực đọc hiểu theo hướng chủ động và có định hướng. Thông qua các mối quan hệ giữa câu hỏi và nguồn thông tin trả lời, HS từng bước nhận diện được câu trả lời nằm trực tiếp trong VB, cần suy luận từ nhiều chi tiết, hay xuất phát từ trải nghiệm và kiến thức của người đọc.

(2) *Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật 5W1H*: Vận dụng nhằm giúp HS phân tích VB thơ một cách hệ thống thông qua các câu hỏi trọng tâm: Ai? (Who), cái gì, điều gì? (What), khi nào? (When), ở đâu? (Where), vì sao? (Why) và như thế nào? (How) với đặc điểm hỗ trợ HS khai thác thông tin chi tiết, làm rõ bối cảnh, nội dung, ý nghĩa và cách thể hiện của VB, từ đó hình thành năng lực đọc hiểu có định hướng và tư duy logic cho các em.

(3) *Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật hình lập phương*: Sử dụng để khuyến khích HS tiếp cận VB mở rộng từ nhiều góc độ khác nhau như: mô tả, phân tích, so sánh, liên hệ, đánh giá và sáng tạo với đặc điểm là tạo môi trường học tập linh hoạt, kích thích tư duy đa chiều và thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS vào quá trình khám phá VB thơ.

3.4.3. Bộ nhật kí đọc tổng kết bài học và liên hệ, mở rộng ở giai đoạn sau đọc

Bộ NKĐ ở giai đoạn sau đọc được thiết kế nhằm giúp HS củng cố kiến thức đã học, tổng hợp và đánh giá nội dung VB thơ mở rộng, đồng thời mở rộng khả năng thực hành kết nối đọc - viết. Mục tiêu của giai đoạn này là yêu cầu HS vận dụng những hiểu biết đã hình thành trong quá trình đọc để giải quyết các nhiệm vụ học tập do GV đặt ra, qua đó rèn luyện tư duy phản biện, khả năng phản ứng linh hoạt và năng lực vận dụng kiến thức vào tình huống mới.

Nhóm NKĐ hiểu theo kỹ thuật QAR (Question - Answer Relationship): Sử dụng nhằm giúp HS nhận diện mối quan hệ giữa câu hỏi và nguồn thông tin trả lời hay mối quan hệ giữa tác giả và người đọc trong quá trình tiếp nhận VB (hình 1).

Hình 1. NKĐ theo kỹ thuật QAR

HS được hướng dẫn phân loại câu hỏi theo các mức độ như: câu hỏi tìm thông tin trực tiếp trong VB, câu hỏi yêu cầu suy luận từ nhiều chi tiết, câu hỏi liên hệ kiến thức nền và câu hỏi mở rộng gắn với trải nghiệm cá nhân. Đặc điểm của kỹ thuật này là giúp HS nâng cao năng lực đọc hiểu ở mức độ cao hơn, đồng thời giúp các em biết đánh giá ý nghĩa VB, hình thành quan điểm cá nhân và vận dụng phương pháp đọc đã học để tiếp cận các VB thơ mở rộng ngoài SGK một cách chủ động và hiệu quả.

3.4.4. Bộ rubrics đánh giá chất lượng sử dụng bộ nhật kí đọc sách

NKĐ sách nhìn từ góc độ của nhật kí học tập (Learning log) là một phương tiện ghi nhận sự tiến bộ, điểm mạnh và nhu cầu trong thói quen học tập của HS, giúp các em chịu trách nhiệm cá nhân về việc học khi các em ý thức được cách học và cách học hiệu quả (Crawford và cộng sự, 2005, tr 132). Các rubrics đánh giá NKĐ VB thơ mở rộng trong môn Ngữ văn 10 không chỉ tập trung vào sản phẩm nhật kí mà còn chú trọng đến tiến trình tham gia, mức độ chủ động và khả năng vận dụng các kỹ thuật đọc của HS trong ba giai đoạn trước - trong - sau đọc. Hệ thống rubrics

được thiết kế theo hai hướng tiếp cận bổ trợ lẫn nhau gồm: rubric đánh giá theo phương pháp định tính và rubric đánh giá theo phương pháp định lượng.

(1) *Rubric đánh giá theo phương pháp định tính (Holistic rubric)*: Tập trung vào việc nhận xét chiều sâu tư duy, mức độ hiểu VB thơ, khả năng liên hệ - suy luận, sự sáng tạo trong phân hồi và thái độ học tập của HS khi thực hiện NKĐ. Các tiêu chí đánh giá được mô tả theo các mức độ phát triển nhằm giúp GV đưa ra phân hồi mang tính định hướng, đồng thời hỗ trợ HS tự đánh giá và điều chỉnh trong quá trình đọc hiểu VB.

(2) *Rubric đánh giá theo phương pháp định lượng (Analytic rubric)*: Tập trung vào việc nhận xét, đánh giá theo các tiêu chí như: mức độ hoàn thành nhiệm vụ, độ chính xác của nội dung, khả năng vận dụng kỹ thuật đọc, tính logic trong trình bày và mức độ tham gia hoạt động học tập của các em dựa trên thang điểm cụ thể. Hình thức đánh giá này giúp GV thuận tiện trong việc tổng hợp kết quả, theo dõi tiến bộ của HS theo thời gian một cách chính sách và linh hoạt.

Sự kết hợp giữa đánh giá định tính và định lượng không chỉ nâng cao hiệu quả kiểm tra - đánh giá chất lượng đầu ra theo mô hình CIPO mà còn góp phần hình thành năng lực tự học, tự phân hồi và tự điều chỉnh của HS trong quá trình sử dụng bộ NKĐ sách ở trường THPT.

| Mức độ | Nội dung sản phẩm NKĐ | Tiêu chí định tính |
|------------------------|--|---|
| Tốt | Hoàn thành đầy đủ các phần NKĐ sách | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được giá trị thẩm mỹ một số yếu tố trong thơ như: hình ảnh, ngôn ngữ, chủ thể trữ tình, vần, nhịp,... và biện pháp nghệ thuật tiêu biểu. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong VB thơ. - Vận dụng được những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đọc hiểu tác phẩm thơ của tác giả này. - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học thuộc hai nền văn hoá khác nhau. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm - Trình bày khoa học, sáng tạo, diễn đạt mạch lạc. |
| Khá | Hoàn thành phần lớn yêu cầu NKĐ sách | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu đúng nội dung chính và cảm xúc chủ đạo của bài thơ. - Nhận diện được một số yếu tố/biện pháp nghệ thuật trong thơ. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong VB thơ. - Vận dụng được những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đọc hiểu tác phẩm thơ của tác giả này. - Có ý kiến cá nhân nhưng chưa sâu hoặc liên hệ còn hạn chế. - Trình bày tương đối rõ ràng. |
| Trung bình | Hoàn thành một phần NKĐ sách | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được nội dung chính của bài thơ nhưng còn thiếu chi tiết. - Nhận diện được một số yếu tố/biện pháp nghệ thuật trong thơ. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong VB thơ. - Vận dụng được những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đọc hiểu tác phẩm thơ của tác giả này. - Phân tích và trình bày sơ lược, rời rạc và không rõ ràng. |
| Yếu | Chưa hoàn thành NKĐ sách hoặc làm sơ sài | <ul style="list-style-type: none"> - Không nắm được nội dung chính của bài thơ. - Không nhận diện được một số yếu tố/biện pháp nghệ thuật trong thơ. - Không nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong VB thơ. - Thiếu sự vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đọc hiểu tác phẩm thơ của tác giả này. - Phân tích và trình bày lan man, thiếu trọng tâm. - Cần tăng cường kỹ năng học tập và nhận thức VB. |
| Xếp loại: | | |

3.4.5. Một số công cụ AI hỗ trợ học sinh trong quá trình thực hành kết nối đọc - viết văn bản thơ mở rộng

Nội dung này giới thiệu việc ứng dụng công nghệ AI nhằm hỗ trợ HS thực hành kết nối đọc - viết theo định hướng phát triển năng lực. Các công cụ này giúp gợi mở ý tưởng, hỗ trợ phân tích hình ảnh và ngôn ngữ thơ và các vấn đề có tính liên hệ, mở rộng làm phong phú vốn hiểu biết và cách diễn đạt cho các em, đồng thời tạo môi trường để các em tự phản hồi, chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết. Qua đó, HS sẽ được tăng khả năng kết nối VB với trải nghiệm cá nhân, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo trong môi trường giáo dục số.

| Giai đoạn | Công cụ AI | Chức năng và đặc điểm |
|----------------------|---|---|
| Trước khi đọc - viết | ChatGPT, Gemini, Copilot, Claude, Elicit,... | - Hỗ trợ gợi ý các ý tưởng từ nhiều nguồn. - Kiểm tra lại ý tưởng của người viết trước khi thực hiện nhiệm vụ. |
| Trong khi đọc - viết | QuillBot, PoeAi, Gemini, JotBot, ChatGPT, Grammarly, Wordtune, NotebookLM, Caktus,... | - Hỗ trợ diễn đạt câu văn hoàn chỉnh; - Chỉnh sửa và cải tiến nội dung đã viết một cách mạch lạc, logic và đúng dung lượng quy định. |
| Sau khi đọc - viết | Padlet, Google Docs, Google Sites,... | - Lưu trữ hồ sơ đọc - viết của người học. - Đánh giá và phản hồi các sản phẩm của người học linh hoạt mọi lúc, mọi nơi. |

4. Kết luận và bình luận

Để đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực đọc - viết VB thơ mở rộng cho HS theo định hướng chương trình Ngữ văn 2018, việc xây dựng NCKD sách hỗ trợ HS giữ vai trò quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học ở trường THPT. NCKD sách không chỉ tạo điều kiện để HS chủ động đọc, ghi chép, phản hồi và kết nối đọc - viết mà còn góp phần phát triển tư duy độc lập, năng lực sáng tạo, khả năng tự học và hứng thú học tập. Trên cơ sở đó, đề tài đã đề xuất các định hướng, quy trình triển khai và xây dựng NCKD sách phù hợp với đặc trưng thể loại thơ, mô hình học tập kết hợp và bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Việc áp dụng NCKD sách giúp HS học đọc hiểu VB thơ mở rộng trong môn Ngữ văn 10 (SGK *Kết nối tri thức với cuộc sống*) không chỉ hỗ trợ HS hoạt động học tập hiệu quả mà còn góp phần hình thành môi trường học tập tích cực, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học theo CTGDPT 2018.

Trong nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng và sử dụng NCKD sách trong dạy học đọc hiểu VB thơ mở rộng ở môn Ngữ văn 10. Trước hết, nhà trường cần bổ sung thời lượng dạy học đọc hiểu VB thơ mở rộng vào chương trình chính khoá theo yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018, đồng thời tạo điều kiện để GV thường xuyên tổ chức các hoạt động đọc mở rộng, trong đó NCKD sách đóng vai trò như một công cụ hữu ích giúp HS ghi nhận quá trình đọc, hình thành thói quen đọc và nâng cao năng lực đọc hiểu. Bên cạnh đó, GV cần hướng dẫn HS sử dụng NCKD sách theo tiến trình đọc (trước đọc - trong đọc - sau đọc) nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu một cách hệ thống. Ngoài ra, nhà trường và tổ chuyên môn nên tăng cường tổ chức các hoạt động trao đổi, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về dạy học đọc VB thơ mở rộng và sử dụng NCKD sách, qua đó hỗ trợ việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Cuối cùng, GV cần đa dạng hóa hình thức học tập, khuyến khích HS ghi chép, chia sẻ, thảo luận và trình bày kết quả đọc từ nhật kí, góp phần củng cố hiểu biết, đồng thời phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và khả năng diễn đạt suy nghĩ cá nhân về tác phẩm văn học.

Tuyên bố về vai trò của các tác giả: Lưu Thị Trường Giang: Lên ý tưởng nghiên cứu, xác định phương pháp, công cụ nghiên cứu và tiến hành quy trình nghiên cứu, điều tra; Trực quan hoá các tài nguyên và viết bản thảo; Giám sát, chỉ đạo quá trình nghiên cứu; Viết bản thảo, sửa chữa bản thảo. Nguyễn Thị Quỳnh Mai: Phân tích các tài nguyên và viết bản thảo; Xây dựng và phát triển sản phẩm của đề tài; Viết bản thảo, sửa chữa bản thảo.

Tuyên bố về GenAI và Quyền tác giả: Trong quá trình chuẩn bị bản thảo, nhóm tác giả không sử dụng công cụ AI.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

Tài liệu tham khảo

- Aliponga, J. (2013). Reading journal: its benefits for extensive reading. *International Journal of Humanities and Social Science*, 3(12), 73-80.
- Apsari, Y. (2018). Reflective reading journal in teaching writing. *Indonesian EFL Journal*, 4(2), 39-47.

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Cordero, K., Nussbaum, M., Ibaseta, V., Otaíza, M. J., Gleisner, S., González, S., ... & Carland, C. (2015). Read Create Share (RCS): A new digital tool for interactive reading and writing. *Computers & Education*, 82, 486-496.
- Crawford, A., Saul, W., Mathews, S., & Makinster, J. (2005). *Teaching and Learning Strategies for the Thinking Classrooms*. New York: The International Debate Education Association.
- Lê Thị Hồ Quang (chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Khánh Chi, ..., Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (2024). *Giáo trình phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*. NXB Đại học Vinh.
- Marshall, K. E. (2003). *Holt literature & Language arts*. Holt, Rinehart and Winston.
- Pourhosein Gilakjani, A., & Sabouri, N. B. (2016). How can students improve their reading comprehension skill. *Journal of Studies in Education*, 6(2), 229.
- Ruddell, M. R. (1999). *Teaching content reading and writing*. John Wiley & Sons.
- Taffy E. Raphael, Efrieda H. Hiebert (2007). *Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản* (nhóm tác giả Đại học Cần Thơ dịch). NXB Đại học Sư phạm.
- Vũ Xuân Phương, Nguyễn Đắc Thanh (2024). Vận dụng mô hình CIP0 trong quản lí hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 24(20), 42-46. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2498>
- Winiharti, M., Herawati, A., & Rahayu, E. (2014). Reading Journal as A Way to Improve Students's Comprehension toward A Textbook Reading Material. *Lingua Cultura*, 8(2), 101-108. <https://doi.org/10.21512/lc.v8i2.449>